



The Sending Altar in
Sankt Gabriel

Đối thoại ngôn sứ

Clifford Geertz nói rằng chúng ta cần những cảnh đẹp và các bản đồ chỉ đường khi chúng ta vượt qua những vùng đất chưa biết về mặt cảm xúc hoặc địa hình. Ông nói rằng nếu một người phải sống trong một nền văn hóa xa lạ hoặc chưa biết, dù là do lựa chọn hay vì lý do nghề nghiệp, thì người đó cần biết các biểu tượng và nghi lễ của nền văn hóa đó. Những điều này giống như một bản đồ chỉ đường hoặc một la bàn cho phép định hướng ở một vùng đất xa lạ. Hình ảnh tương tự có thể được áp dụng cho những người đi truyền giáo đến một nơi khác với nơi họ sinh sống, như trường hợp của các nhà truyền giáo ad gentes. Áp dụng hình ảnh này vào Dòng Ngôi Lời, chúng ta có thể nói rằng, vào đầu thế kỷ 21, Hội Dòng đã nhìn thấy mình ở một vùng đất mới – văn hóa, xã hội, tôn giáo – và cảm thấy cần phải xác định các công cụ lý thuyết và thực hành để tiếp tục thực hiện sứ vụ làm chứng cho Vương Quốc của Chúa trong thế giới ngày nay. Khái niệm **đối thoại ngôn sứ**, được đưa ra tại Tổng Tu Nghị SVD lần thứ 15, năm 2000, có thể được so sánh với bài thơ xác định và truyền cảm hứng cho sứ vụ của nó và lộ trình cung cấp những hướng dẫn phù hợp và có liên quan nhất trong nhiều bối cảnh khác nhau mà Hội Dòng chúng ta hiện diện.

Vào đầu thiên niên kỷ thứ ba, ba yếu tố nổi bật trong thành phần của thế giới đương đại: (a) một thế giới đa tôn giáo, nơi nhiều truyền thống tôn giáo cùng tồn tại, đôi khi hòa bình, đôi khi xung đột, cùng với các hình thức tôn giáo mới bên lề các giáo hội và phong trào thể chế mà chúng ta có thể dịch bằng cụm từ "tin mà không thuộc về"; (b) một thế giới đa văn hóa, nơi các nền văn hóa khác nhau khẳng định mình là không gian tìm cách mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của các cá nhân và cộng đồng; và (c) một thế giới toàn cầu hóa và đồng thời bị phân mảnh, nơi nghèo đói và sự loại trừ xã hội tiếp tục gia tăng. Hơn nữa, Tổng Tu Nghị lần thứ 15 đã xác định một số xu hướng thách thức lớn trong thế giới, Giáo hội và SVD, những thách thức cần được xem xét đó

⁴⁸ Clifford Geertz, *The Interpretation of Cultures*, New York: Basic Books 2017, 218.





là: toàn cầu hóa, đô thị hóa, người di cư, người tị nạn và người di tản, một sự tìm kiếm sự giải phóng trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế. Đồng thời, sự sắp xếp thành viên của SVD cũng đang trải qua những thay đổi lớn, đa dạng hơn bao giờ hết. Hầu hết các thành viên của Hội Dòng không còn đến từ các quốc gia Kitô Giáo lâu đời, mà đến từ Nam Bán Cầu, đặc biệt là từ một số quốc gia ở châu Á và châu Phi.

Bối cảnh văn hóa, xã hội và tôn giáo đang thay đổi, những quan điểm mới trong thần học về truyền giáo và thành phần mới của các thành viên trong Hội Dòng đòi hỏi phải có một sự suy tư khẩn cấp và sâu sắc về căn tính và sứ vụ của SVD. Trong bối cảnh mới này, Dòng Ngôi Lời hiểu rằng để định hướng an toàn và đúng đắn, chỉ dựa vào sự hiểu biết truyền thống về truyền giáo đó là nhấn mạnh vào sự cứu rỗi các linh hồn và sự thành lập Giáo Hội là chưa đủ. Hội Dòng cảm thấy cần phải tìm ra một tầm nhìn mới có thể mang lại ý nghĩa mới cho sứ vụ của mình. Các thành viên của Dòng Ngôi Lời tự hỏi làm thế nào để họ có thể xây dựng một tầm nhìn chung có khả năng bao hàm sự đa dạng về sắc tộc và văn hóa của mình, chào đón những sự nhạy cảm khác nhau về mặt tâm linh, thần học và mục vụ của các thành viên, và đóng vai trò là nguồn cảm hứng cho công tác truyền giáo của họ trong các bối cảnh và quốc gia khác nhau mà công tác này hiện diện. Bên cạnh đó, hàng ngày phải đối mặt với những tình huống mà sự đa dạng về tôn giáo và văn hóa là một phần không thể thiếu của thực tế xã hội, và nơi mà đói nghèo và bất công xã hội vẫn tái diễn, cần phải tìm ra những phương pháp thích hợp để loan báo Tin Mừng trong những bối cảnh đa dạng cụ thể này. Khái niệm đối thoại ngôn sứ chính là câu trả lời được tìm thấy tại thời điểm lịch sử đó.

Sự phát triển của khái niệm ‘Đối thoại ngôn sứ - *Prophetic Dialogue*’



Các nghị viên của
Tổng Tu Nghị SVD thứ 15

Trong một lá thư chính thức công bố chủ đề của Tổng Tu Nghị lần thứ 15 và các giai đoạn chuẩn bị khác, Cha Heinrich Barlage, Bề trên Tổng quyền đã viết rằng Tổng Tu Nghị sẽ là một dịp để: 1) phân định ý muốn của Thiên Chúa đối với chúng ta và đối với sứ vụ của chúng ta, 2) làm rõ sứ vụ của SVD ngày nay, 3) phát triển những cách thức cụ thể và thiết thực nhằm đổi mới công việc truyền giáo của chúng ta.⁴⁹ Hai năm sau, khi các nghị huynh thông qua bản tuyên bố chung kết của Tổng Tu nghị, dường như trong tâm trí của họ, khái niệm **đối thoại ngôn sứ** đã đáp ứng đúng với những mục tiêu được đề ra cho Tổng Tu nghị. Việc tài liệu chung kết được thông qua gần như tuyệt đối nhất trí cho thấy sự xác tín vào nhận định này.

Trong bản tuyên bố chung kết của Tổng Tu nghị lần thứ 15, khái niệm đối thoại ngôn sứ nổi bật như một dấu chỉ định hình đời sống và sứ vụ của Dòng Ngôi Lời (SVD) trong bối cảnh sứ vụ của Giáo Hội. Qua đối thoại ngôn sứ, chúng ta làm chứng cho Nước Thiên Chúa. Việc làm chứng này đòi hỏi chúng ta phải chấp nhận một số chiều kích đặc thù, được hiểu là những thái độ căn bản giúp các nhà truyền giáo của Ngôi Lời trung thành với ơn gọi và sứ vụ của mình.

Xét đến bối cảnh xã hội, văn hóa và tôn giáo của thời đại, tổng tu nghị đã xác định bốn đối tác đối thoại (dialogue partners): những người không có cộng đoàn đức tin và những người tìm kiếm đức tin, những người nghèo và người bị gạt ra bên lề, những người thuộc các nền văn hóa khác và những người thuộc các truyền thống tôn giáo và hệ tư tưởng thế tục khác nhau. Đối thoại ngôn sứ với bốn đối tác đối thoại diễn ra thông qua các chiều kích đặc trưng (Tông đồ Thánh Kinh, Linh hoạt Truyền giáo, Công lý & Hòa bình và Sự toàn vẹn của Tạo thành, và Truyền thông). Tuy nhiên, những chiều kích này không được hiểu theo nghĩa chức

⁴⁹ Heinrich Barlage, “Theme of the General Chapter 2000,” *Nuntius SVD*, Vol. XIV, 1998, fasc. 5, 554.



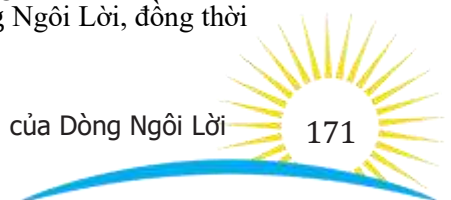
năng đơn thuần, tức là như những công việc hay hoạt động cụ thể, nhưng được xem là những thái độ nền tảng, phải là đặc tính nội tại nơi mọi nhà truyền giáo Ngôi Lời. Do đó, tất cả các nhà truyền giáo Ngôi Lời được mời gọi lấy Thiên Chúa làm trung tâm của cuộc sống (Tổng đồ Thánh Kinh), cam kết biến đổi xã hội và thế giới (JPIC), tiếp cận người khác trong đối thoại (Truyền thông) và lôi cuốn họ tham gia vào sứ vụ (Linh hoạt Truyền giáo).

Các tham dự viên của Hội thảo về *Đối thoại ngôn sứ*, từ 26/04 - 05/06/2004

Thật không dễ để tìm ra nguồn gốc của cụm từ “đối thoại ngôn sứ.” Trong suốt các cuộc thảo luận tại hội nghị toàn thể và các nhóm làm việc, đã xuất hiện hai luồng tư tưởng nhằm xác định căn tính và sứ vụ của SVD. Các đại biểu đến từ ASPAC nhấn mạnh ý tưởng đối thoại là trọng tâm để xác định căn tính và sứ mệnh của chúng ta. Điều này phần nào đã được dự đoán trước vì hầu hết họ đến từ các quốc gia mà sự đa dạng về văn hóa và tôn giáo đòi hỏi thái độ đối thoại. Cũng cần phải nhấn mạnh một số tuyên bố của Liên Hội đồng Giám mục Á Châu (FABC). Kể từ năm 1974, các Giám mục Á Châu đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của một cuộc đối thoại ba khía cạnh với người nghèo, với các nền văn hóa và với các tôn giáo. Theo quan điểm của FABC, đối thoại ở Á Châu cần được phát triển trong ba lĩnh vực có mối liên hệ với nhau: tôn giáo Á Châu, các nền văn hóa Á Châu và số lượng lớn người nghèo. Đương nhiên, các đại biểu từ ASPAC nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đưa đối thoại lên hàng đầu trong các nghị quyết của Tu Nghị. Về phần mình, các đại biểu đến từ Châu Mỹ Latinh nhấn mạnh vào chiều kích ngôn sứ của sứ vụ. Họ đến từ một lục địa nơi mà thần học giải phóng đã định hình nên các cộng đoàn giáo hội và đóng vai trò là khuôn khổ cho sự can thiệp xã hội và sứ vụ truyền giáo của Giáo hội.

Trong thời gian diễn ra Tổng Tu nghị, người ta sớm nhận thấy rằng đối thoại sẽ chiếm vị trí quan trọng trong bản tuyên bố chung kết. Tuy nhiên, cũng có cảm nhận rằng điều đó vẫn chưa đủ; cần làm rõ thêm khái niệm này để tránh hiểu đối thoại chỉ đơn thuần là sự chung sống hòa bình hay khoan dung giữa các cá nhân và nhóm người. Đề xuất bổ sung tính từ “ngôn sứ” cho khái niệm đối thoại đã xuất hiện trong các buổi làm việc nhóm. Tuy nhiên, Biên bản của Tổng Tu nghị không nói rõ nguồn gốc chính xác của đề xuất này, chỉ ghi nhận rằng thuật ngữ đó được nêu ra trong một trong ba nhóm sử dụng tiếng Tây Ban Nha. Nhóm này không hài lòng với việc dùng từ “đối thoại” để diễn tả kinh nghiệm truyền giáo. Hầu hết các thành viên trong nhóm đến từ Châu Mỹ Latinh và họ ưa thích cách diễn tả là “biên cương”, một thuật ngữ vốn đã có nền tảng vững chắc trong linh đạo SVD kể từ Tổng Tu nghị năm 1988. Họ lập luận rằng nếu Tổng Tu nghị quyết định giữ lại thuật ngữ “đối thoại” để xác định đời sống và sứ vụ của Hội Đồng, thì cần thiết phải gắn thêm một tính từ để làm rõ ý nghĩa. Hai tính từ được đề xuất là: “giải phóng” và “ngôn sứ”, trong đó “ngôn sứ” được ưu tiên hơn.

Sau Tổng Tu nghị lần thứ 15, khái niệm đối thoại ngôn sứ dần dần được truyền bá, và tiến trình đón nhận nó từ cấp cơ sở diễn ra một cách chậm rãi. Tuy nhiên, qua các cuộc thảo luận và suy tư dẫn đến Tổng Tu nghị lần thứ 16 vào năm 2006, cùng với những nghiên cứu thần học và truyền giáo về chủ đề này, khái niệm đối thoại ngôn sứ đã được phổ biến rộng rãi, không chỉ trong Hội Đồng chúng ta mà còn lan tỏa đến các hội dòng truyền giáo khác và cả Giáo Hội hoàn vũ. Khái niệm này đã trở thành một “công cụ” truyền giáo để diễn tả sứ vụ của Dòng Ngôi Lời, đồng thời cũng là một “tầm nhìn” truyền cảm hứng cho các hoạt động truyền giáo tại cấp cơ sở.





Đoạn thứ hai của văn bản đúc kết của Tổng Tu Nghị thứ 16 nói rằng đối thoại ngôn sứ đã giúp đọc lại phần đầu tiên của Hiến Pháp, tức là phần đề cập đến nguồn gốc và mục đích của hoạt động truyền giáo, sự cụ thể hóa, tổ chức và tinh thần của hoạt động này. Do đó, có nhiều khả năng Tổng Tu Nghị thứ 15 năm 2000 muốn khẳng định sự ưu tiên của đối thoại, không phải bằng cách nói rằng các SVD là những ngôn sứ, nhưng sứ vụ là một cuộc đối thoại có tính ngôn sứ. Đối với Hội dòng, trong bối cảnh lịch sử hiện tại, đối thoại là cách tốt nhất để mô tả sứ vụ truyền giáo của Chúa Kitô. Cuộc đối thoại này được hiểu là một cuộc trò chuyện liên quan đến các đối tác đối thoại của chúng ta trong thái độ tôn trọng lẫn nhau, và cởi mở về mặt trí tuệ và tình cảm để lắng nghe những gì họ muốn truyền đạt cũng như những gì họ tin và loan báo.

Tuyên bố chung kết của Tổng Tu Nghị thứ 15 nói rằng: “Đối thoại là thái độ ‘liên đới, tôn trọng và yêu thương’ (GS 3) thấm nhuần mọi hoạt động của chúng ta” (#53). Do đó, đối thoại là một quá trình, hơn cả các hệ thống, liên quan đến con người, và mục tiêu chính của nó là đạt được sự hiểu biết lẫn nhau vì sự thiếu hiểu biết nuôi dưỡng định kiến. Ví dụ, một cuộc đối thoại chân thành giữa các tôn giáo chỉ có thể được vun đắp nếu có những thái độ sau đây: tôn trọng người khác, trung thành với truyền thống tôn giáo của chính mình và cởi mở với chân lý.

Có hai hành động bổ sung cho nhau trong sứ vụ: loan báo mà không áp đặt và đối thoại mà không từ bỏ những gì mình tin. Đối thoại và loan báo gắn bó chặt chẽ với nhau; cả hai đều cần thiết và hợp pháp. Trong bối cảnh ngày nay, sứ vụ *inter gentes* không thể sinh hoa trái nếu không có đối thoại. Do đó, việc loan báo Chúa Giêsu Kitô phải được thực hiện trong tinh thần đối thoại của Tin Mừng.

Hiểu đối thoại ngôn sứ

Chiều kích ngôn sứ của Kitô giáo được bén rễ sâu xa nơi các ngôn sứ Cựu Ước và nơi chính cuộc đời cùng sứ vụ của Chúa Giêsu Kitô. Các ngôn sứ thường bị hiểu lầm, bị bách hại, thậm chí bị loại trừ về thể lý. Tuy vậy, họ là những sứ giả của niềm hy vọng, những người khai mở một thời đại mới, và là những chứng nhân can đảm bảo vệ công lý, sẵn sàng làm chao đảo các cơ cấu bất công. Các ngôn sứ nhận lãnh từ Thiên Chúa ơn biết nhìn thế giới họ đang sống và giải thích các biến cố xảy ra trong ánh sáng đức tin. Ngôn sứ tính là một phần thiết yếu trong sứ vụ của Giáo Hội, mặc dù những hình thức diễn tả của nó có thể thay đổi qua các thời đại. Với một thái độ không chấp nhận duy trì hay dung dưỡng những hoàn cảnh áp bức, tính ngôn sứ vừa là tiếng nói tố cáo những điều sai trái, vừa là lời mời gọi hoán cải, đề xuất những phương hướng mới để khắc phục bất công. Theo nghĩa đó, chiều kích ngôn sứ của Kitô giáo mang một yếu tố chính trị – không theo nghĩa đảng phái, nhưng theo nghĩa can dự và dấn thân vào đời sống xã hội để biến đổi nó theo tinh thần Tin Mừng. Ngôn sứ cũng được biết đến như những người biết từ bỏ. Họ phải từ bỏ nhiều điều để trung thành với Lời Chúa và kiên vững trong sứ vụ được trao phó. Vì thế, chiều kích ngôn sứ cũng mang một chiều sâu thiêng liêng rất rõ nét.

Mặc dù ngôn sứ tính có nhiều chiều kích, nhưng có ba chiều kích chính yếu như sau: Lên tiếng tố cáo những gì làm tổn hại đến phẩm giá con người và những hành vi lạm dụng đối với người nghèo; Khơi dậy và huy động năng lực để cổ vũ các sáng kiến – hoặc nâng đỡ các sáng kiến đang hiện hữu – nhằm kiến tạo những giải pháp công bằng và huynh đệ; Từ bỏ những đặc quyền, như một lời mời gọi Giáo Hội không ngừng canh tân và hoán cải trong chính đời sống và sứ vụ của mình. .

Steve Bevans và Roger Schroeder đã đóng góp nhiều công trình sâu sắc nhằm phát triển khái niệm và thực hành đối thoại ngôn sứ. Hai vị học giả này cho rằng sứ vụ phải được thực thi qua đối thoại ngôn sứ, bao hàm hai động lực chính. Trước hết, người Kitô hữu có điều gì đó để loan báo – cụ thể là: cuộc sống, cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu; sứ điệp về tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa; cùng với lời mời gọi mọi người đón nhận Nước Trời. Việc loan báo này được thể hiện qua chứng tá đời sống, cử hành phụng vụ và cầu nguyện, dấn thân cho công lý và hòa bình, cũng như tuyên xưng đức tin trong đối thoại với người thuộc các tôn giáo khác.



Thứ hai, người Kitô hữu – như các ngôn sứ trong Cựu Ước – phải lên tiếng tố cáo mọi hình thức bất công và áp bức đang hiện diện trong xã hội cũng như trong Giáo Hội. Điều này được thể hiện qua một lối sống phản văn hóa [tiêu cực], sống ngược lại với lối sống hưởng thụ, qua sự tham gia trực tiếp vào các hành động và phong trào thực hành đối thoại bằng chính cuộc sống.⁵⁰ Họ lập luận rằng sứ vụ phải là một cuộc đối thoại, bởi vì người Kitô hữu có trách nhiệm loan báo đức tin của mình trong từng bối cảnh cụ thể; đồng thời đó cũng là một hành động ngôn sứ, vì Giáo Hội có nghĩa vụ công bố trọn vẹn Tin Mừng cứu độ.⁵¹

Đối thoại được gọi là ngôn sứ khi có hai yếu tố thiết yếu: 1. *Đức tin* là nền tảng của cuộc đối thoại; 2. *Lắng nghe* tiếng nói của Thánh Thần cùng với những người mà chúng ta đối thoại. Khái niệm và thực hành đối thoại ngôn sứ chính là một đóng góp quan trọng, nhằm nhấn mạnh rằng đối thoại và loan báo không hề mâu thuẫn, và rằng đối thoại phải được đặt trên nền tảng của tính tương hỗ đích thực.

Truyền giáo như là Đối thoại ngôn sứ trong Dòng Ngôi Lời

Kể từ Tổng Tu Nghị thứ 15, khái niệm đối thoại ngôn sứ là một chủ đề chính để thảo luận và phản ánh trong các hoạt động khác nhau như tĩnh tâm, hội thảo, ấn phẩm, các tu nghị địa phương và Tỉnh Dòng do Hội Dòng chúng ta tổ chức. Tuy nhiên, sự tiếp nhận của nó bởi thành viên SVD cũng rất chậm. Luôn luôn có sự phản kháng với những ý tưởng mới và nỗi sợ hãi của những điều chưa biết. Ngoài ra, có những cách hiểu khác nhau về sứ vụ nếu không có trong các tài liệu chính thức ít nhất là trong tâm trí của nhiều Kitô hữu. Từ đó, đối với một số người, khái niệm đối thoại ngôn sứ đưa đến một sự áp đặt về việc tự mâu thuẫn và cho thấy sự căng thẳng giữa đối thoại và loan báo.

Đồng thời, chúng ta nhận thấy rằng đối thoại ngôn sứ đã được cắm rễ tại cơ sở, ví dụ, thông qua việc hòa hợp các mối quan tâm của JPIC trong các chương trình được phát triển bởi các chiều kích đặc trưng khác hoặc các hoạt động được thúc đẩy bởi các trung tâm truyền thông và Kinh Thánh của chúng ta. Sau Tổng Tu Nghị thứ 17 (2012), mỗi tỉnh dòng/miền dòng/ giáo điểm (TMG) được giao nhiệm vụ chọn một số hướng dẫn của hội dòng làm ưu tiên. Phần lớn các TMG đã chọn các ưu tiên trong đó có liên quan đến đối thoại ngôn sứ, ví dụ, đối thoại đại kết và liên tôn, các cộng đồng bản địa và sắc tộc, hòa giải và xây dựng hòa bình, công bằng xã hội và xóa đói giảm nghèo.

Tuy nhiên, việc đón nhận **đối thoại ngôn sứ** vẫn là một tiến trình liên tục. Bên cạnh việc thực hiện trong các hoạt động truyền giáo, chúng ta còn cần phải làm rõ và phát triển khái niệm này trong bối cảnh thần học truyền giáo. Hơn nữa, cũng cần đào sâu hơn nữa những nền tảng thiêng liêng của đối thoại ngôn sứ. Chủ đề của Tổng Tu nghị lần thứ 19 (2024) mời gọi chúng ta trở thành những môn đệ trung thành và sáng tạo để đối mặt với những thách thức của thế giới hôm nay. Trung thành, không bao giờ quên rằng đối thoại là con đường của sứ vụ; sáng tạo, để có thể đưa ra những giải pháp ngôn sứ mới mẻ cho những vấn đề cũ kỹ. Đối thoại ngôn sứ vẫn giữ nguyên giá trị đối với sứ vụ của chúng ta trong bối cảnh thế giới hiện nay vì nó khởi đi từ những niềm tin sâu xa trong đức tin cá nhân, dựa trên chứng tá của đời sống, đồng thời rất tôn trọng những niềm tin của người khác cũng như hành trình hiện sinh và thiêng liêng của họ, cùng với sự hiện diện của Thiên Chúa trong lịch sử và trong thế giới.

José Antunes da Silva, SVD (Bồ Đào Nha)
Nguyên Phó Tổng Quyền (2018-2024),
hiện nay là Nhà nghiên cứu

⁵⁰ Stephen B. Bevans, Roger Schroeder, *Prophetic Dialogue: Reflections on Christian Mission Today*, Maryknoll, Orbis Books, 2011, 19-55.

⁵¹ Stephen B. Bevans, Roger Schroeder, *Constants in Context. A Theology of Mission for Today*, Maryknoll: Orbis Books, 2004, 350. Trong một đoạn khác (trang 398), Bevans và Schroeder viết: “Sứ vụ truyền giáo bằng mọi cách phải mang tính đối thoại, vì rốt cuộc nó chính là sự tham dự vào bản tính đối thoại của Thiên Chúa Ba Ngôi, Đấng truyền giáo. Nhưng truyền giáo cũng phải mang tính ngôn sứ, bởi vì, căn bản, sẽ không có đối thoại thực sự khi sự thật không được bày tỏ và diễn đạt rõ ràng.”

